

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2024

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN ÔN TẬP XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2024

1. Kiến thức chung đối với tất cả các vị trí dự tuyển

a) Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 25/9/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khí tượng thủy văn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

b) Luật viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn;

c) Luật Khí tượng Thủy văn số 90/2015/QH13 ngày 23/11/2015 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn;

d) Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức;

đ) Luật phòng chống thiên tai ngày 19/6/2023;

e) Luật Khí tượng Thủy văn số 90/2015/QH13 ngày 23/11/2015 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn;

f) Quyết định số 1970/QĐ-TTg ngày 23/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược phát triển Ngành Khí tượng Thủy văn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

g) Quyết định số 289/QĐ-TTg ngày 08/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

h) Quyết định số 10/2023/QĐ-TTg ngày 24/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Khí tượng Thủy văn trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;

i) Quyết định số 1585/QĐ-BTNMT ngày 15/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ trực thuộc Tổng cục Khí tượng Thủy văn.

2. Phần kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ

2.1. Kiến thức cơ bản về KTTV

Kiến thức cơ bản về khí tượng, thủy văn trong các giáo trình giảng dạy về lý thuyết, cơ sở khoa học của các bộ môn khí tượng, thủy văn, môi trường (bao gồm nhưng không hạn chế các nội dung: khí tượng vật lý, khí tượng synop, khí

tượng động lực, thủy văn đại cương, tính toán thủy văn, khí hậu nói chung và khí hậu Việt Nam nói riêng) của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, Trường Đại học Thủy lợi Hà Nội.

2.2. Vị trí Dự báo viên KTTV hạng III

a) Thông tư số 41/2017/TT-BTNMT ngày 23/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo khí tượng.

b) Thông tư số 42/2017/TT-BTNMT ngày 23/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo thủy văn.

c) Thông tư số 16/2019/TT-BTNMT ngày 30/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo hải văn.

d) Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai.

đ) Thông tư số 08/2022/TT-TNMT ngày 05/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về loại bản tin và thời hạn dự báo, cảnh báo KTTV.

e) Quyết định số 251/QĐ-TCKTTV ngày 31/8/2022 của Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn qui định về hình thức bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn tại các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục Khí tượng Thủy văn.

f) Thông tư số 27/2023/TT-BTNMT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo KTTV trong điều kiện bình thường.

g) Thông tư số 25/2022/TT-BTNMT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo hiện tượng KTTV nguy hiểm.

h) Quyết định số 232/QĐ-TCKTTV ngày 18/6/2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn quy định về phân cấp trách nhiệm ban hành bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn nguy hiểm;

i) Quyết định số 233/QĐ-TCKTTV ngày 18/6/2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn quy định về nội dung, tần suất và phân cấp trách nhiệm ban hành bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong điều kiện bình thường

2.3. Vị trí Kiểm soát viên KTTV hạng III

a) Thông tư số 14/2022/TT-BTNMT ngày 27/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc khí tượng;

b) Thông tư số 29/2023/TT-BTNMT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định kỹ thuật đối với hoạt động của các trạm khí tượng thủy văn tự động;

c) Thông tư số 18/2022/TT-BTNMT ngày 21/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung quan trắc KTTV đối với trạm thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia;

d) Thông tư số 37/2016/TT-BTNMT ngày 15/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng tài liệu khí tượng bề mặt;

đ) Thông tư số 13/2021/TT-BTNMT ngày 26/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định việc thành lập, di chuyển, giải thể trạm khí tượng thủy văn quốc gia;

e) Quyết định số 118/QĐ-KTTVQG ngày 27/3/2017 của Tổng Giám đốc Trung tâm KTTV quốc gia về việc ban hành Quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng hoạt động trạm khí tượng thủy văn tự động;

f) Quyết định số 414/QĐ-TCKTTV ngày 27/8/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn ban hành Quy định đánh giá hoạt động mạng lưới trạm khí tượng thủy văn;

g) Thông tư số 24/2022/TT-BTNMT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Định mức Kinh tế - Kỹ thuật hoạt động của mạng lưới trạm khí tượng thủy văn;

h) Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12636-1:2019 Quan trắc khí tượng thủy văn - Phần 1: Quan trắc khí tượng bề mặt;

i) Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12635-1:2019 Công trình quan trắc khí tượng thủy văn - Phần 1: Vị trí, công trình quan trắc đối với trạm khí tượng bề mặt.

2.4. Vị trí Quan trắc viên TNMT hạng III và hạng IV

a) Thông tư số 37/2016/TT-BTNMT ngày 15/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng tài liệu khí tượng bề mặt;

b) Thông tư số 14/2022/TT-BTNMT ngày 27/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc khí tượng;

c) Thông tư số 18/2022/TT-BTNMT ngày 21/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung quan trắc KTTV đối với trạm thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia;

d) Thông tư 22/2022/TT-BTNMT ngày 20/12/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc thủy văn;

đ) Thông tư số 24/2022/TT-BTNMT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động của

mạng lưới trạm khí tượng thủy văn;

e) Thông tư số 29/2023/TT-BTNMT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định kỹ thuật đối với hoạt động của các trạm khí tượng thủy văn tự động;

f) Quyết định số 414/QĐ-TCKTTV ngày 27/8/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn ban hành Quy định đánh giá hoạt động mạng lưới trạm khí tượng thủy văn;

g) Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12636-1:2019 Quan trắc khí tượng thủy văn - Phần 1: Quan trắc khí tượng bề mặt;

h) Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12635-1:2019 Công trình quan trắc khí tượng thủy văn - Phần 1: Vị trí, công trình quan trắc đối với trạm khí tượng bề mặt;

i) Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12636-2:2019 Quan trắc khí tượng thủy văn - Phần 2: Quan trắc mực nước và nhiệt độ nước sông;

k) Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12636-8:2020 Quan trắc khí tượng thủy văn - Phần 8: Quan trắc lưu lượng nước sông vùng không ảnh hưởng thủy triều;

l) Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12636-9:2020 Quan trắc khí tượng thủy văn - Phần 9: Quan trắc lưu lượng nước sông vùng ảnh hưởng thủy triều;

m) Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12635-2:2019 Công trình quan trắc khí tượng thủy văn - Phần 2: Vị trí, công trình quan trắc đối với trạm thủy văn;

n) Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12636-14:2023 Quan trắc khí tượng thủy văn - Phần 14: Chính biên tài liệu mực nước và nhiệt độ nước sông./.